

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày: 09 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S - TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vương Đức Phụng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Mai Văn Thiên** và ông **Đỗ Trí Thuyết**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Cao Thị Hiền** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Mạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2023/TLST-HS ngày 31/03/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HS ngày 10/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐST – HS ngày 29/5/2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Xuân T (Tên gọi khác: Ke); S1 năm 1993 tại huyện S, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm S1, S1 năm 1961 và bà Đinh Thị Lệ, S1 năm 1962; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo có vợ là Trần Thị Thùy Hương, S1 năm 1996 (không có đăng ký kết hôn) có 01 con S1 năm 2017; bị tạm giữ, tạm giam T2 ngày 14/01/2023 đến ngày 02/03/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh đến nay; hiện tại ngoại có mặt.

2. Hồ Thị Ngọc V (Tên gọi khác: Không); S1 năm 1981 tại Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: Không xác định; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 01, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn Trước, S1 năm 1954 và bà Trần Thị Mao (đã chết); tiền án, tiền sự: không; Bị cáo có chồng là Tô Thanh Sơn, S1 năm 1983 (không có đăng ký kết hôn) có 02 con, con lớn nhất S1 năm 2014, con nhỏ nhất S1 năm 2020; bị tạm giữ, tạm giam T2 ngày 14/01/2023 cho đến nay; có mặt.

3. Trần Đình M (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; S1 năm: 1983 tại huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 46, KP4C,

phường Trảng Dài, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 2, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông: Trần Đình Mễ (chết); Con bà: Nguyễn Thị Thu, S1 năm: 1960; Có vợ: Trần Thị Bích Thảo, S1 năm: 1986; Nghề nghiệp: Buôn bán; Có 04 con, lớn nhất S1 năm 2004, nhỏ nhất S1 năm 2014; Bị tạm giữ, tạm giam T2 ngày 14/01/2023 đến ngày 27/02/2023 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp ngăn chặn Bảo Lãnh cho đến nay; hiện tại ngoại có mặt.

4. Hoàng Tổ H (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nữ; S1 năm: 1981 tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú : Tổ dân phố 1, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở hiện nay: Thôn K1, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Hoàng Văn Toán (chết); Con bà: Lê Thị T2, S1 năm: 1948; Có chồng: Trần Đình Phương, S1 năm: 1982 (Đã ly hôn vào năm 2013); Bị can có 02 con, lớn nhất S1 năm 2009, nhỏ nhất S1 năm 2013, hiện S1 sống tại thôn K1, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai; Tiền án tiền sự: 00; Bị tạm giữ, tạm giam T2 ngày 14/01/2023 đến ngày 27/02/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Bảo Lãnh cho đến nay; hiện tại ngoại có mặt

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Chị Đinh Thị Thùy N, S1 năm 1982

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Chị Đinh Thị Thùy N1, S1 năm 1984

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt);

** Người làm chứng:*

- Anh Phạm Ngọc H1, S1 năm 1984;

Địa chỉ: Tổ 8, ấp Cẩm Sơn, Xuân Mỹ, Cẩm Mỹ, Đồng Nai. (Vắng mặt);

- Anh Nguyễn Văn Q (Chuột), S1 năm 1988

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 14/01/2023, Phạm Xuân T đi đến quán cà phê Phương Nguyễn, ở Tổ dân phố 2, thị trấn S, huyện S tỉnh Gia Lai uống nước với Nguyễn Văn Q (tên gọi khác: Chuột). Khi tới quán thấy Hồ Thị Ngọc V đang ngồi uống nước, lúc này Phạm Xuân T thấy có một bộ Tú lơ khơ 52

quân bài và 01 đĩa thủy tinh để trên bàn uống cà phê (không xác định được của ai) nên T và V lấy bộ bài chia đánh xì lát thắng thua bằng tiền (đánh bạc), mỗi ván đặt cược 10.000 đồng. Phạm Xuân T là người cầm cái, hình thức đánh xì lát là sử dụng bộ bài Tú lơ khơ 52 quân bài, trong ván bài tổng số điểm thấp nhất là 16, cao nhất là 21 điểm, thứ tự T2 quân bài số 2 cho đến quân bài số 10 tương ứng với số điểm của quân bài đó, còn các quân bài J, Q, K tính 10 điểm, riêng quân bài Át tính 10 hoặc 01 điểm. Khi tham gia đánh bạc người chơi đặt tiền cược của ván bài đó, sau đó người cầm cái sẽ chia bài cho mỗi người tham gia chơi 02 quân bài và cộng số điểm của hai quân bài trên mà chưa đủ 16 điểm hoặc trên 16 điểm, thì những người chơi có quyền bốc thêm T2 01 đến 03 quân bài, tối đa trong ván bài cả quân bài bốc và chia không quá 05 quân bài, sau đó cộng số điểm lại, nếu đến 21 điểm thì gọi “Linh” và trên 21 điểm là “Bê” tức là thua, nếu trong một ván bài có 02 quân bài Át gọi là “xì bàn” là lớn nhất, nếu có 01 quân bài Át và có 01 trong các quân bài 10, J, Q, K thì gọi là “ xì lát” là thứ 2, sau đó đến “ Linh” và thứ tự điểm của ván bài đó T2 16 điểm cho đến 21 điểm. Trong một ván bài sau khi chia bài xong và so điểm với người cầm cái nếu số điểm của người đánh bạc lớn hơn số điểm của người cầm cái thì người cầm cái thua ván bài đó, người cầm cái phải trả số tiền tương ứng với số tiền đặt cược T2 trước, nếu số điểm của người cầm cái lớn hơn số điểm của người đánh bạc thì người đánh bạc thua số tiền đã đặt cược, còn nếu số điểm của người cầm cái, người đặt cược bằng nhau hoặc cả người đặt cược và cái đều trên 21 điểm thì không thắng không thua trong ván bài đó. Khi Phạm Xuân T và Hồ Thị Ngọc V đang đánh bạc dưới hình thức xì lát thắng thua bằng tiền thì có Hoàng Tổ H, Trần Đình M đến và cùng tham gia đánh bạc dưới hình thức xì lát thắng thua bằng tiền. T, V, Hiền, M thống nhất mỗi người cầm cái 03 (ván), mỗi ván đặt cược T2 50.000 đồng đến 200.000 đồng, Phạm Xuân T là người cầm cái đầu tiên. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày khi cả 04 người T, V, Hiền và M đang đánh bạc dưới hình thức xì lát thắng thua bằng tiền thì bị bắt quả tang thu giữ trên chiếu bạc (trên bàn) số tiền 3.980.000 đồng ; 01(Một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01(Một) đĩa sành hình tròn, đường kính 11cm, sử dụng để đánh bạc.

Thu giữ trên người: Hoàng Tổ H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại Xsmax + số tiền 4.000.000 đồng; Hồ Thị Ngọc V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen + số tiền 5.020.000đ; Trần Đình M: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 13 Promax + số tiền 250.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác định số tiền mà Phạm Xuân T, Trần Đình M, Hoàng Tổ H và Hồ Thị Ngọc V sử dụng để đánh bạc vào ngày 14/01/2023, cụ thể như sau:

Phạm Xuân T sử dụng 1.380.000đồng để đánh bạc, đến lúc bị bắt, Phạm Xuân T ăn được 300.000 đồng(khi bị bắt T để hết số tiền 1.680.000 đồng trên xuống bàn vị trí đánh bạc).

Hồ Thị Ngọc V sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, đến lúc bị bắt, V ăn được 370.000 đồng. Khi bị bắt V để số tiền 1.620.000 đồng sử dụng để đánh bạc vào ông quần bên phải, số tiền còn lại 750.000đ kẹp vào đùi khi bị bắt số tiền này bị rơi ra tại vị trí đánh bạc (Trước khi đánh bạc V có 5.400.000 đồng, V để

số tiền 3.400.000 đồng trong túi quần bên phải và 2.000.000 đồng trong túi quần bên trái. Khi đánh bạc V lấy 2.000.000 đồng trong túi quần bên trái để sử dụng đánh bạc, số tiền còn lại 3.400.000 đồng không sử dụng đánh bạc).

Trần Đình M sử dụng số tiền 1.370.000 đồng để đánh bạc, khi tham gia đánh bạc M lấy ra số tiền 1.120.000 đồng để đánh bạc, số tiền còn lại 250.000 đồng còn lại M để trong túi quần, đến lúc bị bắt M thua 300.000 đồng(Khi bị bắt M để số tiền còn lại trên bàn vị trí đánh bạc).

Hoàng Tổ H sử dụng 1.100.000 đồng để đánh bạc, đến lúc bị bắt, Hoàng Tổ H thua 370.000 đồng, số tiền còn lại 730.000 đồng, Hiền để trên bàn vị trí đánh bạc (Trước khi tham gia đánh bạc Hiền mang theo số tiền 5.100.000 đồng, khi tham gia đánh bạc Hiền lấy 1.100.000 đồng để sử dụng đánh bạc, số tiền 4.000.000 đồng còn lại không sử dụng vào mục đích đánh bạc).

Như vậy, tổng số tiền mà Phạm Xuân T, Hồ Thị Ngọc V, Trần Đình M và Hoàng Tổ H sử dụng để đánh bạc vào ngày 14/01/2023 là 5.850.000 đồng (Năm triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng).

(Bút lục 110- 111: Biên bản phạm tội quả tang; Bút lục 112- 176: Lời khai của các bị can; Bút lục số 177- 189b: Lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và làm chứng).

*** Về xử lý vật chứng:**

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại Xsmax và số tiền 4.000.000 đồng là T sản của Hoàng Tổ H; 01(Một) điện thoại di động OPPO, màu đen và số tiền 3.400.000 đồng là T sản của Hồ Thị Ngọc V; 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 13 Promax là T sản của Trần Đình M; không sử dụng để đánh bạc. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện S đã trả lại cho Hoàng Tổ H, Hồ Thị Ngọc V và Trần Đình M là phù hợp nên miễn xét. *(Bút lục 91-93: Biên bản về việc trả lại đồ vật, T liệu).*

Đối với số tiền 5.850.000 đồng; 01(Một) bộ bài Tú lơ khơ 52 quân và 01(Một) đĩa sành hình tròn, đường kính 11cm sử dụng để đánh bạc. Đây là vật chứng sử dụng vào việc phạm tội, yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện S chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện S để quản lý, bảo quản và thi hành theo Bản án.

Đối với Đinh Thị Thùy N là chủ quán cà phê Phương Nguyễn, khi các bị cáo đánh bạc dưới hình thức xì lát thắng thua bằng tiền, N không biết và không thu tiền xâu hoặc thu lợi T2 việc đánh bạc nên không phạm tội.

Đối với Đinh Thị Thùy N1 (em gái chị N) là người được chị N nhờ trông hộ quán cà phê Phương Nguyễn ngày 14/01/2023. N H1 khi các bị cáo đánh bạc dưới hình thức xì lát N1 không biết nên không phạm tội.

Đối Nguyễn Văn Q, Phạm Ngọc H1 đến quán cà phê để uống nước và ngồi xem người khác, không tham đánh bạc, không cho vay, bảo vệ, canh gác, không thu tiền xâu hoặc hưởng lợi gì T2 việc đánh bạc nên không phạm tội.

Tại Bản cáo trạng số: 18/CT -VKS ngày 29/03/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S đã truy tố các bị cáo Phạm Xuân T (tên gọi khác: Ke), Hồ Thị Ngọc V, Trần Đình M và Hoàng Thị Tố H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Xuân T (tên gọi khác: Ke), Hồ Thị Ngọc V, Trần Đình M và Hoàng Thị Tố H phạm tội “Đánh bạc”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17, Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị xử phạt các bị cáo:

Phạm Xuân T (tên gọi khác: Ke) T2 12 đến 18 tháng tù n H1 cho hưởng án treo; Hồ Thị Ngọc V T2 06 đến 09 tháng tù; Trần Đình M T2 T2 09 đến 12 tháng tù n H1 cho hưởng án treo; Hoàng Thị Tố H T2 09 đến 12 tháng tù n H1 cho hưởng án treo

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có T sản. Việc đánh bạc là tự phát, không phải là nghề nghiệp của các bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các chứng cứ, T liệu có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung bản cáo trạng, do đó đã có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 15 giờ 30 ngày 14/01/2023, Phạm Xuân T (tên gọi khác: Ke) cùng với Hồ Thị Ngọc V, Trần Đình M và Hoàng Tố H đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “ Xì lát” với số tiền 5.850.000 đồng tại quán cà phê Phương Nguyễn của Đinh Thị Thùy N thuộc tổ dân phố 2, thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai thì bị bắt quả tang.

Trong vụ án này, các bị cáo Phạm Xuân T, Hồ Thị Ngọc V, Hoàng Tố H và Trần Đình M đều giữ vai trò là người thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, hành vi của Phạm Xuân T, Hồ Thị Ngọc V, Hoàng Tố H và Trần Đình M đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo đều thuộc trường hợp “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”; Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của T2ng bị cáo.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của T2ng bị cáo thì thấy rằng:

[5.1] Đối với Phạm Xuân T, T có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, hiện nay T là lao động chính trong gia đình, năm 2018 T và vợ (chưa có đăng ký kết hôn) đã sống ly thân nên T nuôi con nhỏ Phạm Thị Như Ý, S1 năm 2017 T2 đó cho đến nay. T có nơi cư trú rõ ràng, lần đầu tiên phạm tội, số tiền đánh bạc không lớn, có nhân thân tốt nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật tố tụng hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

[5.2] Đối với Hoàng Tố H, Hiền đã ly hôn chồng T2 năm 2013 là lao động chính trong nhà, một mình Hiền hiện nuôi hai con đang tuổi ăn học và một mẹ già trên 60 tuổi. Bị cáo Hoàng Tố H có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, số tiền Hiền sử dụng đánh bạc không lớn, bản thân Hiền đang làm nghề buôn bán, có nhà riêng có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật tố tụng hình sự cho bị cáo được hưởng án treo

[5.3] Đối với Hồ Thị Ngọc V hiện không xác định được nơi cư trú, không có giấy tờ tùy thân, trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định V có hai con đều còn nhỏ. Tuy nhiên vì không có giấy tờ tùy thân nên Hồ Thị Ngọc V đã không thể làm giấy khai S1 cho con đẻ là Tô Thanh Bình S1 ngày 25/12/2020 được nên đã nhờ anh trai và chị dâu chồng đứng tên là bố mẹ của cháu Bình. Hiện nay Hồ Thị Ngọc V đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. V có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 51, số tiền V sử dụng đánh bạc không lớn. Đó là những tình tiết cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo, để bị cáo được sớm hòa nhập cộng đồng và nuôi con nhỏ.

[5.4] Đối với Trần Đình M, bị cáo cũng được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, số tiền M sử dụng đánh bạc không lớn, M là người tham gia đánh bạc sau cùng trong tổng số 04 người tham gia đánh bạc bị công an phát hiện bắt quả tang. Bản thân M có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo Trần Đình M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm

hình sự. Đó là những tình tiết cần xem xét khi lượng hình đối với bị cáo nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng Điều 65 của Bộ luật tố tụng hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

[6] Xét các bị cáo các bị cáo Phạm Xuân T, Hồ Thị Ngọc V, và **Trần Đình M, Hoàng Tổ H phạm** tội n H1 có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có T sản riêng, việc đánh bạc là tự phát và không lấy đó là nghề nghiệp kiếm sống nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Các vấn đề khác: Đối với Đinh Thị Thùy N là chủ quán cà phê Phương Nguyễn, khi các bị cáo đánh bạc dưới hình thức xì lát thắng thua bằng tiền, N không biết và không thu tiền xâu hoặc thu lợi T2 việc đánh bạc nên không phạm tội là có căn cứ.

Đối với Đinh Thị Thùy N1 (em gái chị N) là người được chị N nhờ trông hộ quán cà phê Phương Nguyễn ngày 14/01/2023. N H1 khi các bị cáo đánh bạc dưới hình thức xì lát N1 không biết nên không phạm tội là có căn cứ.

[8] Về vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại Xsmax và số tiền 4.000.000 đồng là T sản của Hoàng Tổ H; 01(Một) điện thoại di động OPPO, màu đen và số tiền 3.400.000 đồng là T sản của Hồ Thị Ngọc V; 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại 13 Promax là T sản của Trần Đình M; không sử dụng để đánh bạc. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện S đã trả lại cho Hoàng Tổ H, Hồ Thị Ngọc V và Trần Đình M là phù hợp nên miễn xét. (*Bút lục 91-93: Biên bản về việc trả lại đồ vật, T liệu*).

Đối với số tiền 5.850.000 đồng là tiền dùng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Đối với 01(Một) bộ bài Tú lơ khơ 52 quân và 01(Một) đĩa sành hình tròn, đường kính 11cm sử dụng để đánh bạc. Đây là vật chứng sử dụng vào việc phạm tội, là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 299; khoản 2 Điều 106; khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; khoản 1 Điều 47; Điều 50; Điều 58, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo: Phạm Xuân T (Ke); Hoàng Tổ H, Trần Đình M;

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hồ Thị Ngọc V.

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Xuân T, Hồ Thị Ngọc V, và Trần Đình M, Hoàng Tổ H phạm tội “Đánh bạc”;

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân T (Ke) 18 (Mười tám) tháng tù cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 tháng tính T2 ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09 tháng 6 năm 2023).

Giao bị cáo *Phạm Xuân T* cho Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Hoàng Tổ H 12 (Mười hai) tháng tù cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính T2 ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09 tháng 6 năm 2023).

Giao bị cáo Hoàng Tổ H cho Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện S, tỉnh Gia Lai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Trần Đình M 09 (chín) tháng tù cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng tính T2 ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09 tháng 6 năm 2023).

Giao bị cáo Trần Đình M cho Ủy ban nhân dân phường Trảng Dài, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Hồ Thị Ngọc V 06 tháng tù thời hạn tù tính T2 ngày tạm giữ, tạm giam 14/01/2023.

2. Xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.850.000 đồng (*Năm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tịch thu tiêu hủy: 01(Một) bộ bài Tú lơ khơ 52 quân và 01(Một) đĩa sành hình tròn, đường kính 11cm ;

(Các vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, đặc điểm, số lượng, chủng loại theo như biên bản giao nhận vật chứng, T sản ngày 29/03/2023 giữa Công an huyện S và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Phạm Xuân T (Ke), Hồ Thị Ngọc V, và **Trần Đình M**, Hoàng Tổ H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể T2 ngày tuyên án (09/6/2023), bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người vắng mặt tại phiên tòa là kể T2 ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện S;
- Công an huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Đức Phượng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA

Đỗ Trí Thuyết

Mai Văn Thiên

Vương Đức Phượng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện S;
- Công an huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Đức Phượng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA

Đỗ Trí Thuyết

Mai Văn Thiên

Vương Đức Phụng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện S;
- Công an huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vương Đức Phụng